

## TỰ SỰ TRONG TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ (QUA TỪ DỤ THÁI HẬU – TRẦN THÙY MAI)

Lê Trà My<sup>1</sup>, Trần Thị Tuyết Chinh<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Tự sự trong tiểu thuyết lịch sử có những nét đặc thù, vừa nhằm tạo dựng sự kiện, con người lịch sử vừa đảm bảo tính chất của tiểu thuyết. Nghiên cứu nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết lịch sử qua tiểu thuyết Từ Dụ thái hậu có thể nhận ra cách thức tự sự đặc thù của loại hình tiểu thuyết lịch sử đương đại. Nghiên cứu này đi sâu tìm hiểu tiểu thuyết Từ Dụ thái hậu trên các phương diện như điểm nhìn tự sự, không gian tự sự, thời gian tự sự, và cùng với đó là các lớp phong cách ngôn từ vừa tạo dựng không khí lịch sử vừa mang đậm tính tiểu thuyết, phân biệt với ngôn từ sử liệu. Tiểu thuyết lịch sử đã làm đầy những điểm khả thể của lịch sử, làm cho các nhân vật có thật của lịch sử trở thành các nhân vật mang đậm chất tiểu thuyết, quá khứ trở nên sống động, gần gũi, đồng hành với cuộc sống đương đại.

**Từ khóa:** tiểu thuyết lịch sử, Từ Dụ thái hậu, tự sự

### 1. MỞ ĐẦU

Đời sống văn học Việt Nam đương đại chứng kiến xu hướng phát triển mạnh mẽ của thể loại tiểu thuyết lịch sử. Khám phá tiểu thuyết lịch sử đương đại một mặt có thể bổ sung những góc nhìn mới về thể loại tiểu thuyết này, mặt khác cho thấy sự vận động của thể loại tiểu thuyết nói riêng và văn học hiện đại nói chung trong bối cảnh hiện nay. Ngoài ra, tìm hiểu tiểu thuyết lịch sử cho phép ta nhìn thấy những đặc trưng tự sự của nó so với các thể loại tự sự khác.

Tiểu thuyết lịch sử Việt Nam được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Các công trình nghiên cứu đã công bố đề cập đặc trưng thể loại, khảo sát tiến trình vận động của tiểu thuyết lịch sử Việt Nam qua các thời kì văn học hoặc đi sâu khai thác một tác giả cụ thể. Các vấn đề của tiểu thuyết lịch sử đã được bàn luận trên phương diện văn hoá, diễn ngôn, tính chất hư cấu và sự thật trong tiểu thuyết lịch sử... Nhiều nhà nghiên cứu phê bình, qua những khảo sát thực tế từ văn học và lịch sử đã cho rằng những ghi chép về lịch sử thực chất là một quá trình của truyền kể.

*Từ Dụ thái hậu* là bộ tiểu thuyết lịch sử gồm 2 tập, xuất bản năm 2019 của Trần Thùy Mai. Từ khi bộ tiểu thuyết ra đời, đã có khá nhiều bài viết về tác phẩm này, phần lớn là những bài bình luận có tính chất giới thiệu sáng tác mới trên báo, những bài phỏng vấn

<sup>1</sup> Trường ĐHSP Hà Nội 2

<sup>2</sup> Trường THPT Khoa học Giáo dục, Hà Nội

ngắn với tác giả và lịch sử triều Nguyễn, những cảm nhận của tác giả về nhân vật và sự kiện; một số bài nghiên cứu tác phẩm dưới góc nhìn tôn giáo.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi hướng tới các vấn đề liên quan đến nghệ thuật tự sự trong tiểu thuyết lịch sử, từ đó bước đầu đánh giá tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* trên phương diện cách thức tự sự đặc thù của loại hình tiểu thuyết lịch sử đương đại.

## 2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Thực tế cho thấy, cách thức tự sự trong truyện kể rất phong phú, nhiều phương diện. Đối với tiểu thuyết lịch sử, vấn đề quan trọng trong sáng tạo thể giới nghệ thuật là không gian, thời gian liên quan con người và sự kiện lịch sử. Mặt khác, đối với thể hệ hậu sinh, sự nhìn nhận tiền nhân bằng góc độ như thế nào sẽ quyết định đến việc lịch sử được hiện hình ra sao. Chính vì vậy, khi nghiên cứu vấn đề tự sự trong tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu*, chúng tôi đi sâu tìm hiểu các phương diện như điểm nhìn tự sự, không gian tự sự, thời gian tự sự, và cùng với đó là các lớp phong cách ngôn từ vừa tạo dựng không khí lịch sử vừa mang đậm tính tiểu thuyết, phân biệt với ngôn từ sử liệu.

### Điểm nhìn tự sự trong *Từ Dụ thái hậu*

Điểm nhìn là yếu tố quan trọng trong việc hình thành kết cấu của truyện kể. Nó là điểm khởi đầu mà nhà văn lựa chọn để dẫn dắt người đọc đến với thể giới nghệ thuật. Nó không chỉ được tạo ra từ những yếu tố mang tính kỹ thuật như góc quay của chiếc camera thông thường mà còn được tạo ra từ thế giới quan, kinh nghiệm, nền tảng văn hoá để từ đó quyết định phương thức trần thuật. Nó là khởi đầu cho quá trình hình thành nên các thủ pháp nghệ thuật chi phối toàn bộ truyện kể. Khi nhà văn chọn lịch sử làm chất liệu sáng tác, từ điểm nhìn nhất định, sẽ hình thành một thể giới nghệ thuật, bộc lộ quan niệm của nhà văn về lịch sử và về thế giới- con người nói chung. Với *Từ Dụ thái hậu*, Trần Thùy Mai không chủ trương cắt xẻ quá khứ và xây lại bằng một diện mạo khác như một số nhà văn viết tiểu thuyết lịch sử đã làm, mà bằng sự luận phiên điểm nhìn, sẽ soi chiếu lịch sử (sử liệu) trong những chiều kích khác nhau. Điểm nhìn toàn tri - thể hiện cái nhìn toàn cảnh - được kết hợp với điểm nhìn hạn tri - thể hiện những cách đánh giá riêng của mỗi cá nhân.

Từ điểm nhìn toàn tri, Trần Thùy Mai kiến tạo lịch sử dựa trên cái nhìn đa diện nhiều chiều về con người và cuộc sống. Những nhân vật lịch sử dưới góc nhìn của nhà văn hiện lên một cách toàn vẹn và phức tạp như đúng bản chất rất con người của họ. Cho dù họ là ai, ở họ vẫn luôn tồn tại những mặt đối lập. Nhân vật vua Gia Long bên cạnh sự khôn ngoan đến đáng sợ vẫn ẩn chứa phần tâm thường hoang dã của một kẻ săn mồi. Sau khi tiêu diệt nhà Tây Sơn và thiết lập nên bộ máy chính quyền chuyên chế nhà Nguyễn, Gia Long vẫn chưa cảm thấy là đủ. Sự hủ hê trong chiến thắng còn thể hiện ở việc ông ta hằng

đêm vẫn ghé thăm tam phi Ngọc Bình không đơn giản vì đó là một người đàn bà đẹp mà vì Ngọc Bình từng là hoàng hậu Tây Sơn. Còn gì hứng thú hơn khi niềm vui chiến thắng ấy luôn luôn được thỏa mãn bởi một thú vui xác thịt tầm thường. Các sử liệu ghi chép về Ngọc Bình phần lớn chỉ đề cập đến việc tam phi Ngọc Bình là người phụ nữ quyền quý, được chiều chuộng yêu thương, sau 8 năm Tây Sơn tan rã, Ngọc Bình vì đau buồn mà chết. Cũng với thông tin đó nhưng Trần Thùy Mai đặt nhân vật vào cảnh ngộ éo le để soi chiếu góc khuất tâm hồn người phụ nữ đáng thương này. Và Ngọc Bình càng đau buồn bao nhiêu thì niềm vui của vua Gia Long càng lớn bấy nhiêu. Đó chính là nguyên nhân Gia Long đêm đêm vẫn ghé thăm nàng mặc cho bao người dè bêu, can ngăn. Với cách nhìn đa diện nhiều chiều về con người và cuộc sống, các nhân vật trong *Từ Dụ thái hậu* luôn hiện ra đầy đủ những cung bậc sắc thái cảm xúc và những nét tính cách khác nhau. Nhân vật vua Minh Mạng thông minh quyết đoán nhưng ích kỉ tầm thường trong cách hành xử với những bậc tài năng, có công thiết lập vương triều. Nhân vật Thiệu Trị hiền lành, thuần hậu, chung thủy trong tình yêu nhưng khi cần vẫn vô cùng cứng rắn, quyết đoán và mạnh mẽ. Hay trong sự lạnh lùng đến tàn độc của nhị phi Trần Thị Đang vẫn phảng phất một nỗi u buồn, một khát vọng yêu thương.

Để thể hiện nhiều góc độ trong việc nhìn nhận các sự kiện, nhà văn Trần Thùy Mai còn xây dựng câu chuyện dựa trên điểm nhìn hạn tri, bộc lộ sự đánh giá cá nhân của các nhân vật. Đó là lời đánh giá của nhân vật Trương Đăng Quế khi trần tình với thái hậu về lí do tồn tại của những người sống trong thế giới quyền lực; là sự cảm khái của nhân vật Hạnh Thảo khi nói về nỗi đau của Ngọc Bình hay những cái chết bí hiểm trong cung; là nhân vật Lê Văn Duyệt nhận xét về vua Gia Long, Minh Mạng, Trần Thị Đang; là nhân vật thái hậu Từ Dụ nói về việc nổi dậy của Hồng Bảo và cái chết của hoàng tử này trong niềm day dứt; là nhân vật vua Minh Mạng lí giải với Đăng Hưng về sự tàn bạo của mình. Tất cả những lời kể ấy từ điểm nhìn riêng của các nhân vật tạo nên sự va xiết của nhiều tiếng nói, làm cho câu chuyện hiện lên với tất cả sự phong phú, đa diện của nó.

Thông qua sự luân phiên giữa điểm nhìn toàn tri và hạn tri, nhà văn đã kiến tạo lại một quá khứ sinh động, cho người đọc có cảm giác về sự khách quan lịch sử. Có lúc nhà văn xây dựng người kể chuyện ngôi thứ ba với điểm nhìn toàn tri kể lại toàn bộ câu chuyện với tư cách là người nắm giữ sự thật. Có lúc tác giả hoá thân vào nhân vật để đối thoại với kí ức đã qua khiến cho các nhân vật lịch sử hiện lên toàn vẹn với đủ mọi sắc diện: tốt và xấu, cao cả và thấp hèn, yếu đuối và dũng cảm, khổ đau và hạnh phúc, vinh quang và cô độc. Ở họ không đơn thuần là một con người thống nhất giữa dáng vẻ bên ngoài và đời sống bên trong, giữa vị thế và cách hành xử mà có sự mâu thuẫn, vênh lệch, tương phản. Nhà văn dùng cách nhìn của nhân vật này để nói về nhân vật khác hoặc dùng chính điểm nhìn của nhân vật để nói về bản thân và cuộc sống. Sự luân phiên điểm nhìn

này cũng là một phương thức nghệ thuật khá phổ biến trong tiểu thuyết đương đại nói chung và tiểu thuyết lịch sử nói riêng.

#### **Không gian tự sự trong *Từ Dụ thái hậu***

Tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* viết về triều Nguyễn qua bốn đời vua: Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức. Ứng với bốn triều đại này có các nhân vật được nhắc đến nhiều là quan đại thần Lê Văn Duyệt, Phạm Đăng Hưng, Trương Đăng Quế; các hoàng hậu, phi tần như Tống Thị Lan, Trần Thị Đang, Ngọc Bình (vợ vua Gia Long), Ngô Thị Chính, Nguyễn Thị Bảo (Vợ vua Minh Mạng), Phạm Thị Hằng, Cam Lộ (vợ vua Thiệu Trị), Tống Thị Quyên (vợ hoàng tử Cảnh), Công chúa Ngọc Tú (em vua Gia Long), Công chúa Ngọc Ngôn (con vua Gia Long) và các hoàng tử là hoàng tử Cảnh, hoàng tử Đảm (vua Minh Mạng), hoàng tử Miên Tông (Vua Thiệu Trị), hoàng tử Miên Hoàng (anh Miên Tông), hoàng tử Miên Thẩm (con Nguyễn Thị Bảo), hoàng tử Hồng Bảo (con vua Thiệu Trị), hoàng tử Hồng Nhậm (vua Tự Đức). Đây cũng là những nhân vật nổi bật được nhắc nhiều nhất trong cách ghi chép sử liệu về triều Nguyễn. Cuộc đấu tranh giành vị thế trong triều vô cùng khốc liệt giữa các nhân vật lịch sử này đã diễn tả toàn cảnh bộ mặt của triều đại nhà Nguyễn qua bốn đời vua. Trong sự miêu tả của nhà văn, các nhân vật này xuất hiện chủ yếu ở nơi triều chính và chốn hậu cung.

#### ***Không gian lịch sử***

Tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* tái hiện một không gian lịch sử với những điểm đặc thù chốn triều đình như không gian triều chính, không gian hậu cung. Không gian triều chính hiển thị thứ bậc trong xã hội phong kiến. Nơi đây được sắp đặt để làm nổi bật vị thế của con người thuộc tầng lớp thống trị. Trong cách hành xử giao tiếp cũng được phân chia theo thứ bậc cao thấp. Khi muốn tâu trình một sự việc nào đó, những người ở địa vị dưới thường phải quỳ lạy, kính cẩn. Người bề trên là vua sẽ ngồi trên vị trí cao nhất để xử lý việc triều chính và đưa ra những quyết sách quyết định vận mệnh của hàng ngàn sinh mạng. Đến thời vua Minh Mạng, nhà vua thiết lập một triều đình không tể tướng, không trạng nguyên, một nội cung không hoàng hậu, không thái tử để tập trung quyền hành về phía mình. Vua Minh Mạng chủ trương coi Nho học là quốc giáo thay vì Phật giáo để thuận lợi trong việc quản lý triều chính. Sau này đến thời Thiệu Trị và Tự Đức chính sách cai trị có phần cởi mở hơn song về cơ bản vẫn đi theo chế độ quân chủ chuyên chế bảo thủ và khép kín. Trần Thủy Mai đã phản ánh lịch sử với một diện mạo rất gần với những ghi chép trong sử liệu nhưng sức hấp dẫn của tác phẩm nằm ở chỗ nó không chỉ dừng lại ở việc ghi chép những kiến thức đơn thuần về hệ thống cai trị, cảnh quan, cách bài trí nơi lầu son gác tía mà là cách nhìn nhận, đánh giá, sự quan sát và trải nghiệm giữa các nhân vật trong tác phẩm. Thông qua cuộc gặp gỡ giữa vua Gia Long với tả tướng quân Lê Văn Duyệt (vua cho phép ông bỏ qua nghi lễ - vào triều không cần bái lễ) người ta vẫn thấy

một khoảng cách vời vợi giữa vua và quân thần. Lê Văn Duyệt là một người đầy bản lĩnh, một vị tướng tài năng từng xông pha trận mạc nhưng trước vua luôn phải kính cẩn nghiêng mình. Từ những người tài năng xuất chúng cho đến những con người bình thường nhất thì mọi hành động, việc làm, khát vọng của họ đều nhằm phụng sự cho vua. Điều đáng tiếc là không phải tất cả những người phụng sự cho vua đều được đáp đền xứng đáng. Mỗi người có khi lại có những nỗi đau riêng. Nỗi đau ấy được nhà văn diễn tả trong sâu thẳm tâm hồn, những nghĩ suy, những nỗi niềm trăn trở và số phận đầy bi thảm của họ. Tả tướng quân Lê Văn Duyệt hy sinh cả đời cho triều Nguyễn, có công mang lại cho dân chúng một đời sống ấm no và yên bình. Nhưng ông nhận được gì sau đó? Vua nghi kỵ ông vì ông tài giỏi, gian thần tìm cách hãm hại và hành động tàn ác hơn cầm thú khi có cơ hội đẩy tội cho ông. Cả gia tộc của Lê Văn Duyệt bị sát hại, mộ của ông bị san bằng. Người ta hoàn toàn phủ sạch công lao của ông, đeo gông vào mộ, gắn cho ông tội danh phản nghịch khi bản thân ông luôn trăn trở một điều: dù không được vua nhìn nhận cũng không đời nào trở thành một tội đồ bán nước hại vua. Còn Phạm Đăng Hưng, lí trưởng của đời ông là trở thành một bề tôi trung thực. Ông không cầu danh lợi chỉ cầu mong một đời phụng sự cho vua, mang lại sự công bằng cho dân chúng. Nhưng chính sự trung thực của ông lại khiến ông bị ruồng bỏ. Ông là một nhà chép sử nhưng không được viết lên sự thực ở đời, người trung thực mà phải làm điều dối trá, chính nghĩa mà phải trở thành tiểu nhân. Tất cả nỗi đau tinh thần ấy chính là bi kịch lớn ở chốn cung đình. Triều đình là nơi tập trung quyền lực nhưng triều đình cũng là nơi ẩn chứa rất nhiều tội ác, là nơi vinh hoa phú quý nhưng cũng là một chiến trường. Dối trá và lừa lọc. Công lí và oan khiên. Nó là nơi hội tụ tất cả những điều xấu- tốt, trái – phải, thanh cao và hèn hạ.

So với không gian triều chính, không gian chốn hậu cung được tập trung miêu tả nhiều hơn. Tất cả mọi vấn đề của triều chính đôi khi được quyết định bởi nơi này. Trọng quan của triều đình có thể gặp riêng thái hậu để luận bàn việc nước. Đó là một không gian vô cùng lộng lẫy xa hoa nhưng cũng vô cùng phức tạp. Những người phụ nữ tướng chùng rất yếu mềm cũng có thể trở thành những kẻ giết người máu lạnh. Ngay cả những vị tướng nổi danh trong thiên hạ, những ông vua uy quyền cũng trở nên bất lực trước những con người này. Mọi quan hệ thân tình chốn hậu cung là mối quan hệ dựa trên lợi ích. Khi ai đó mang lại cho họ nguồn lợi, họ trở nên thân thiết, dịu dàng, cúi mình, tôn trọng. Nhưng nếu vẫn con người đó mà không còn có tác dụng với ai đó thì đồng thời cũng mất đi giá trị của mình. Trong ghi chép của một người nghiên cứu lịch sử nước ngoài, Từ cấm thành cao 3.5 m, bức tường này vây bọc cuộc sống của quý phi, cung tần mĩ nữ-những người được tuyển vào để hầu hạ vua; cuộc sống của họ buồn tẻ, nhàm chán, cả ngày họ không có việc gì để làm, chỉ nói chuyện, cười đùa và múa hát [5]. Nhưng đó chỉ là những ghi chép thuần túy bên ngoài chưa thể hiện hết được phía sau những nụ cười ấy là nước mắt.

Bên trong bức tường cao vời vợi ấy là sự cô độc đáng sợ. Niềm hạnh phúc chưa kịp nhen nhóm, hy vọng đã lụi tàn. Người viết tiểu thuyết làm sống dậy những xúc cảm nơi họ. Nỗi buồn của hoàng hậu khi về già, sự căm hận của nhị phi, những nhức nhối nơi Ngọc Bình đã biến thành một cuộc chiến tranh giành quyền lực. Cuộc chiến này còn tàn khốc hơn nhiều so với những cuộc chiến tranh xâm lược. Cuộc chiến chôn thâm cung! Đây là cuộc chiến khiến những người thân xa lìa nhau, cắt đứt tình phụ tử, huynh đệ. Cuộc chiến của những con người cùng hoàng tộc. Nó huỷ hoại lương tâm, nó khiến con người trở nên tàn độc. Một cách tự nhiên, những con người tưởng chừng không có việc gì để làm ấy lại có quá nhiều toan tính. Họ cần phải nghĩ cách để giành lấy sự yêu thương khi bị bỏ rơi. Những người được yêu thương lại phải làm sao để bảo vệ chính mình giành sự sống. Kết quả cho thấy, dù là ai thì cuộc sống vẫn có nhiều bất hạnh. Vua khó có thể bình yên bên người mình yêu quý. Những hoàng tử, công chúa ngây thơ lúc nhỏ khi lớn lên bỗng thành xa lạ, thậm chí trở thành kẻ thù tự lúc nào họ cũng không hay. Những người phụ nữ xinh đẹp dịu dàng được tuyển chọn kĩ lưỡng mỗi năm, tuổi trẻ của họ phải đánh đổi bằng nước mắt và sự đau đớn. Cuối cùng những người đẹp đó hoặc trở thành thánh thần hoặc trở thành quái vật. Họ không có cuộc đời của chính mình.

#### *Không gian quyền lực*

Từ không gian chôn chum cung đình với những tranh quyền đoạt vị chúng ta có thể thấy không gian quyền lực bao trùm cuộc sống của con người trong quá khứ. Đó là quyền lực sinh ra từ địa vị xã hội thông qua sự phân chia đẳng cấp vua- tôi, sang- hèn. Quyền lực của những con người có tài năng, chí lớn tạo ra những kì tích trong lịch sử. Và có một quyền lực tối thượng hơn cả, đó là quyền lực được tạo ra từ lương tri và trách nhiệm. Tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* dùng lịch sử làm phương tiện để đưa tới người đọc những thông điệp sâu sắc. Trong cuộc sống, thứ quyền lực tối thượng và quyền năng nhất chính là quyền lực được sinh ra từ tình yêu, lòng nhân hậu, bao dung và sự thực ở đời. Trong suốt chiều dài tác phẩm, dù cho vua có thực thi quyền năng lớn nhất của mình đến đâu cuối cùng vẫn phải cúi đầu trước cái đẹp của một tấm lòng cao cả. Nhân vật Minh Mạng mượn cơ đẩy người thân vào bước đường cùng gây ra cái chết oan nghiệt cho vương phi Tống Thị Quyên nhằm ngăn chặn những luồng sóng đấu tranh âm ỉ chống lại ông, nhưng trước Đăng Hưng, cũng là trước tòa án lương tâm, vua vẫn phải tự thú. Bản thân ông chỉ có thể trầm tĩnh mà lí giải với Hưng rằng có những sự thật dù có tốt đẹp đến đâu vẫn phải nằm dưới chân thiên tử. Nghĩa là nhà vua thừa nhận bản thân đã dùng quyền năng chính trị của mình để át đi sự thật. Cách lí giải của Trần Thuỳ Mai trong cuốn tiểu thuyết này về vụ án Mỹ Đường là cách lí giải dựa trên thứ quyền lực phi lí của chế độ quân chủ chuyên chế bảo thủ. Người ta tự cho mình cái quyền cao nhất trong việc thực thi công lí cho dù nó sai sự thật. Nhưng rồi người ta vẫn phải cúi đầu thừa nhận hành vi của mình trước sự

thật không thể giấu che. Nhân vật nhị phi Trần Thị Đang trong suốt cuộc đời mình luôn dùng thứ quyền cao chức trọng để lấn át lương tri nhưng cuối cùng vẫn hoàn toàn bất lực và lu mờ trước cái đẹp của một tấm lòng. Nhị Phi dùng sự tàn nhẫn để tạo ra uy quyền nhưng bà luôn thất bại với uy quyền mà bà tưởng rằng nó là tối thượng. Bà tìm cách đưa người cháu cô độc của mình lên ngôi để thao túng triều đình. Bà tiêm vào đầu cậu bé nhỏ tuổi nhút nhát những tư tưởng lạnh lùng tàn ác nhưng cậu bé vốn bản tính nhân hậu hiền hoà nên khi lên ngôi vua vẫn ngấm ngấm chống lại. Nhân vật nhà vua Thiệu Trị tưởng chỉ là một ông vua hiền lành đến nhu nhược nhưng sức mạnh của tình yêu đã khiến cho bản tính nhu nhược ấy trở nên cứng rắn. Mềm mỏng mà không yếu hèn. Có lúc ông khiến cho chính người bà đẩy quyền năng bị đẩy lùi vào trong bóng tối. Trong số các trọng thần, Trương Đăng Quế là người giữ vững và lâu dài nhất địa vị cũng như uy quyền của mình. Theo sự lí giải của nhà văn Trần Thuỳ Mai, Đăng Quế xuất hiện lần đầu trong tác phẩm là một học trò nghèo nhưng càng ngày người học trò ấy càng khẳng định được vị thế của mình nơi triều chính, làm thầy dạy cho các hoàng tử, trở thành người nắm quyền hành cao nhất trong vụ đẹp loạn Lê Văn Khôi, có quyền sinh quyền sát, là quan đầu triều trong thời Thiệu Trị và Tự Đức. Quyền lực mà ông có được là quyền lực của một con người tài năng đầy bản lĩnh. Ông có cái tư chất phi phạm của Lê Văn Duyệt nhưng cũng có cả sự mềm mỏng, trầm tĩnh của Phạm Đăng Hưng. Sự hiểu biết, khôn ngoan, thức thời của Quế chính là sức mạnh để khuất phục cái ác, cái phi lí, ngăn chặn những việc làm xấu xa, bảo vệ lẽ phải ở đời. Sống trong một xã hội còn nhiều bất công, Đăng Quế không rơi vào chán nản mà tìm cách thay đổi nó theo lí tưởng riêng của mình. Khi Từ Dụ cầu xin ông tìm cách giải cứu công chúa Ngọc Ngôn thoát khỏi án tử trong vụ án Lê Văn Khôi, Đăng Quế đã làm một việc cao cả hơn là thuyết phục nhà vua tha tội cho tất cả người già, phụ nữ và trẻ em. Quế dùng nhân nghĩa để thuyết phục vua, lí lẽ ấy trở thành một thứ quyền lực vô song có thể làm nên những điều cao cả. Đồng hành với Quế là Phạm Thị Hằng. Họ trở thành những người bạn tâm đầu ý hợp. Mọi suy nghĩ hành động của họ đều hướng về lẽ phải. Thứ quyền lực cao nhất ở họ đó là cách họ thể hiện lí tưởng của mình. Họ luôn hành động để bảo vệ cho những người yếu thế bằng sự khéo léo, khôn ngoan. Đó cũng là một cách sống giữa triều đình với bao hiểm hoạ luôn ập xuống bất cứ lúc nào. Vượt lên trên tất cả, quyền lực mà nhà văn muốn đề cập đến là quyền lực được tạo ra từ tình yêu thương, sự nhân từ, ý thức bảo vệ những điều tốt đẹp. Nó có sức mạnh chiến thắng tất cả những quyền lực còn lại. Sự khác biệt giữa sử liệu và tiểu thuyết lịch sử chính là điểm này. Cho dù viết về cái ác, sự bất công trong triều đình phong kiến nhà Nguyễn, viết về uy quyền của những con người ngồi trên ngôi vị cao nhất để vận hành lẽ sống chết ở đời, nhà văn vẫn làm nổi bật vẻ đẹp của lương tri con người. Đó là quyền năng lớn nhất bao trùm lên tác phẩm.

### Thời gian tự sự trong *Từ Dụ thái hậu*

Cũng như không gian tự sự, thời gian tự sự không đơn giản là thời gian tuyến tính có tính chất vật lí. Thời gian tự sự tham gia vào quá trình hình thành nên kết cấu, nhịp độ truyện kể, mang tính biểu tượng. Dòng thời gian trong *Từ Dụ thái hậu* bắt đầu từ thời điểm ấu thơ của cô bé Phạm Thị Hằng con gái Phạm Đăng Hưng – một gia đình quan lại thanh liêm dưới triều vua Gia Long trong buổi đầu dựng nước (thời điểm Từ Dụ còn nhỏ theo cha học hành), kết thúc là thời điểm chia biệt giữa Trương Đăng Quế và thái hậu Từ Dụ dưới thời Tự Đức (thời điểm Phạm Thị Hằng đã lên ngôi thái hậu trong buổi đầu ổn định triều đình sau cuộc biến của hoàng tử Hồng Bảo chống lại anh trai Hồng Nhậm tức vua Tự Đức). Việc xây dựng kết cấu của tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* từ khi Từ Dụ còn là cô bé ngây thơ, trong sáng, thông minh, hiểu biết cho đến khi trở thành một thái hậu điềm tĩnh với nhiều suy tư, trầm trở có một ý nghĩa sâu sắc. Đó là thời gian trưởng thành của một con người, đồng thời cũng là khoảng thời gian thăng trầm lịch sử gắn với các triều vua Nguyễn (Gia Long, Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức). Nhà văn lấy hình tượng nhân vật Từ Dụ làm nhân vật trung tâm trong tiểu thuyết lịch sử để thông qua hình tượng này đưa ra những kiến giải sâu sắc về những biến động lịch sử của triều đại chuyên chế được ngự trị bởi bốn đời vua. Câu chuyện lịch sử này không nhằm tái hiện lại toàn bộ sự hình thành và suy vong của một triều đại mà chỉ dừng lại ở thời điểm từ khi vua Gia Long lên nắm quyền cho đến thời Tự Đức trong buổi đầu lên ngôi. Xét riêng về phương diện lịch sử, đây là thời điểm triều Nguyễn thể hiện tất cả những đặc thù của một nền chuyên chế bảo thủ trước khi thực dân Pháp xâm lược. Nó tái tạo một cách trọn vẹn nền chính trị chuyên quyền của một gia tộc dưới hình thức cha truyền con nối. Thông qua sự ảnh hưởng của Nho giáo, triều đình phong kiến đã duy trì chế độ của mình bằng những chính sách bảo thủ. Xét về phương diện tiểu thuyết, cuộc đời của một thái hậu nhân từ hiền đức được tái hiện từ khi còn nhỏ trong gia đình có nền tảng giáo dục chuẩn mực cho đến khi trưởng thành có tình yêu trong sáng thánh thiện với hoàng trưởng tử con vua Minh Mạng. Trải qua những biến cố thăng trầm, trước những biến đổi của lòng người, trước những mưu toan thủ đoạn lạnh lùng nơi cung cấm, người con gái ấy vẫn giữ được tấm lòng thiện lương nhân ái hiền hoà. *Từ Dụ thái hậu* là một cuốn tiểu thuyết lịch sử có ý nghĩa ca ngợi những giá trị tinh thần cao đẹp của con người. Trần Thuỳ Mai đi sâu vào cuộc sống đời tư của nhân vật để khám phá thế giới tâm hồn, phẩm chất, đức hạnh và khát vọng nhân văn cao đẹp- khát vọng hướng về hạnh phúc, bình yên.

Thời gian nghệ thuật còn biểu thị ở nhịp độ thời gian. Thời gian kể trong truyện kể luôn thay đổi linh hoạt. Những yếu tố lịch sử được tái hiện chủ yếu thông qua cuộc sống đời tư của từng nhân vật nên nhịp điệu kể có lúc nhanh lúc chậm, lúc dồn nén, lúc kéo căng. Nhịp nhanh khi kể (lược thuật) về cuộc đời nhân vật trung tâm trải qua các triều

vua khác nhau từ Gia Long đến Tự Đức. Nhưng khi tái hiện dòng tâm trạng của các nhân vật trong cuộc sống đời tư thì nhịp điệu chậm lại. Và với mỗi một nhân vật thời gian dành cho họ cũng không giống nhau. Sự xuất hiện của nhân vật Hạnh Thảo- một người tỳ nữ trong cung chỉ trong những khoảnh khắc ngắn ngủi nhưng là khoảnh khắc quan trọng làm nổi bật tình huống, làm nền cho việc xây dựng những hình tượng khác. Hạnh Thảo có tài nấu ăn, vì thế cô được hoàng hậu vời vào để trở tài nấu nướng, mang lại không khí gia đình ấm áp cho vua và hoàng hậu. Hạnh Thảo xuất hiện với vai trò gắn kết yêu thương giữa những con người đang dần trở nên xa lạ. Lần thứ hai, Hạnh thảo xuất hiện trong cung tam phi Ngọc Bình với vai trò nạn nhân của âm mưu quyền lực. Nhị phi tìm cách chia rẽ hoàng hậu và Hạnh Thảo- mục đích là để chia rẽ tình cảm giữa hoàng hậu và vua Gia Long vì sự ghen tức của một người vợ lẽ. Ở trong điện của tam phi, Hạnh Thảo được miêu tả là một người phụ nữ có trái tim nhân hậu, biết chia sẻ cảm thông với nỗi đau tinh thần của tam phi Ngọc Bình- một phụ nữ cao quý nhưng bất hạnh. Lần thứ ba Hạnh Thảo xuất hiện là sau cái chết của hoàng hậu, cô bị đuổi ra khỏi hoàng cung vì hết giá trị lợi dụng của nhị phi. Lúc này Hạnh Thảo xuất hiện với vai trò là một nạn nhân của quyền lực. Những người thấp cổ bé họng có thể rơi vào nghịch cảnh bất cứ lúc nào, sinh mạng bị coi rẻ như số phận định sẵn của những kẻ bề tôi dưới sự cai trị của một nền chuyên chế. Những lần tiếp theo Hạnh Thảo xuất hiện như một sự cứu rỗi cho những tâm hồn đau khổ bất hạnh. Việc trở thành người bạn tri âm tri kỉ của Phạm Đăng Hưng, người mẹ kế dịu hiền của Phạm Thị Hằng đã giúp cô vượt qua nghịch cảnh. Và trên tất cả, Hạnh Thảo dù chỉ là một nhân vật phụ xuất hiện không nhiều nhưng có ấn tượng sâu sắc với người đọc bởi vai trò của cô là tạo ra sự gắn kết, là nhân chứng chứng kiến những sự thật bị che mờ (nhân chứng về cái chết của một tỳ nữ khác, nhân chứng của nỗi đau tinh thần nơi tam phi Ngọc Bình, nhân chứng giải oan cho Hằng khi cô bị thái hậu đẩy vào tình huống trở trêu khó xử trong mối quan hệ với Trương Đăng Quế). Ở nhân vật khác, thời gian xuất hiện trong câu chuyện của nhân vật ngắn ngủi hơn, (hoàng hậu Tống Thị Quyên, tiệp dư Lê Thị Ái, Cam Lộ, Thuý Nương...). Họ xuất hiện ở thời điểm khác nhau nhưng đều được xây dựng để làm nền cho những nhân vật khác. Họ có vai trò làm nổi bật đời sống riêng tư của những ông vua, hoàng tử trong Tử Cấm Thành. Có lúc họ là nạn nhân của chế độ đa thê thời phong kiến, có lúc là biểu tượng cho khát vọng tự do của những người bị giam cầm trong cung cấm. Khoảnh khắc xuất hiện rất ngắn nhưng có giá trị tô đậm chất hiện thực của lịch sử, tính nhân văn trong tiểu thuyết của Trần Thuỳ Mai. Những nhân vật với vai trò là vua thì thời gian xuất hiện được tính vào thời điểm từ khi kế vị cho đến khi họ qua đời. Nhưng sự khác biệt giữa ghi chép sử liệu và tiểu thuyết lịch sử là ở chỗ những nhân vật lịch sử trong tiểu thuyết không xuất hiện đơn thuần cùng với các sự kiện trọng đại như cách cách nhà sử liệu ghi dấu mốc thời gian về họ. Các vị vua trong

tiểu thuyết được tái hiện cùng đời sống tình cảm và mối quan hệ đời thường nên lời kể về họ được biểu thị bằng những khoảng thời gian khác nhau, vượt ra khỏi ranh giới của thời gian thực (những cuộc đối thoại giữa vua Minh Mạng với các cung tần, thái hậu; những suy tư trăn trở của Thiệu Trị về người vợ hiền, cảm xúc vừa ghen tuông vừa phiền muộn khi thái hậu gieo vào lòng vua mối nghi ngờ về sự thủy chung của Phạm Thị Hằng; những giây phút lặng im, lạnh nhạt, thờ ơ; những giây phút vỡ oà hạnh phúc khi mọi nghi ngờ được giải toả...). Nhà văn đã tạo ra sự vênh lệch giữa thời gian lịch sử với thời gian tâm lí. Đây cũng chính là cách làm cho hình tượng nhân vật trở nên cá biệt, gần gũi. Các vị vua ngồi trên ngai vàng không còn khoảng cách vời vợi và xa lạ mà là những con người rất đời đời thường. Tiểu thuyết lịch sử vừa cung cấp những thông tin liên quan đến sử liệu, vừa làm cho những yếu tố sử liệu ấy trở nên sống động. Chính vì lẽ đó mà lời kể về họ trở nên phóng túng và tự do hơn rất nhiều so với những nghiên cứu lịch sử thông thường.

### **Các lớp ngôn từ tự sự trong *Từ Dụ thái hậu***

Mỗi lớp ngôn từ được lựa chọn để biểu đạt sẽ phù hợp với các vai giao tiếp, mục đích, tư tưởng và thông điệp mà nhà văn muốn bày tỏ trong tác phẩm của mình. Người viết tiểu thuyết lịch sử phải làm sao để tiểu thuyết viết về lịch sử vừa có những ngôn ngữ phù hợp với văn hoá thời đại, tạo không khí của quá khứ (tính chất lịch sử) vừa thể hiện được tính thẩm mĩ, tính hình tượng, sự lạ hoá, sáng tạo trong văn chương nghệ thuật. Lớp ngôn từ được sử dụng chủ yếu trong *Từ Dụ thái hậu* là lớp ngôn từ đời thường (dựa theo tính chất hư cấu của tiểu thuyết) và lớp ngôn từ lịch sử (theo tính chất lịch sử của thể tài).

#### *Lớp ngôn từ đời thường*

Lớp ngôn từ đời thường thể hiện đặc trưng của tiểu thuyết. Nhà văn lựa chọn những ngôn ngữ đối thoại sinh động để người đọc thấy được cuộc sống của các nhân vật lịch sử với nhiều góc độ khác nhau. Trong đối thoại, các nhân vật thể hiện tính cách, vị thế và phẩm chất của mình. Nhà văn chỉ ra cho người đọc thấy được những góc khuất nơi tâm thức của mỗi con người ẩn sâu nơi thế giới nội tâm nhân vật. Có thể là nỗi đau, niềm hạnh phúc hay sự cô đơn. Có thể là một day dứt, một nỗi oán hờn hay những khát vọng đời thường mà họ mong có được trong cuộc sống hàng ngày. Hoàng hậu hay đức vua trên ngôi vị cao sang hay những bậc thường dân đều có cảm xúc của những con người đời thường. Chính vì lẽ đó khi lựa chọn ngôn từ để viết về họ, nhà văn đã đi vào khai thác thế giới nội tâm đa chiều, phức tạp mang những nét tâm lí chung có tính phổ quát của con người. Ở họ khi cô độc thì buồn tủi, khi không được thoả mãn thì sinh lòng đố kị. Khi niềm vinh quang chưa đủ làm họ thoả nguyện thì sinh ra những âm mưu, thủ đoạn, những toan tính thiệt hơn. Nỗi cô đơn của một người phụ nữ có chồng làm vua biến thành sự phần uất hay tủi hờn khi họ phải chia sẻ hạnh phúc với những người phụ nữ khác là một

trạng thái cảm xúc hiển nhiên của con người. Nhị phi ghen hờn uất ức. Tam phi như điên đại “*Ta đã từng thấy máu, thấy đầu lâu thấy phản trắc. Ta đã từng nuốt nước mắt, nuốt nhục, nuốt cay đắng.*” [2, tr.131]. Phạm Thị Hằng “*mở to mắt nhìn trân trân kinh ngạc...Hằng ngã quỵ xuống, lịm đi.*” [2, tr.431]. Những cuộc đối thoại giữa vua với các phi tần, tình yêu của các hoàng tử, cuộc đối thoại giữa những trọng thần hay người hầu đều được diễn đạt bằng những ngôn từ giản dị như con người thường sử dụng trong cuộc sống hàng ngày: cảm xúc của vua Gia Long khi tiếp chuyện với người từng ông vào sinh ra tử trong cuộc chiến chống Tây Sơn: “*Khổ thật, từ công thần cho đến hậu phi, ai cũng kể lẻ nhấc nhỏ, ngày xưa thế này, ngày xưa thế nọ, rầu quá đi mất!*” [2, tr.30]; sự khó chịu của Minh Mạng đối với bậc trọng thần “*Nhà vua như muốn xả ra hết bao nhiêu tức giận lâu nay kìm nén...Mấy chục năm qua rồi, trẫm đâu còn thua kém y cái gì nữa, chỉ có y quá tự cao tự mãn nên không nhận ra thôi*” [2, tr.181]; việc lựa chọn một người làm trọng thần chỉ vì biết người đó có thể khắc chế được nhị phi khiến “*Nhà vua cười hà hà*” [2, tr.51]. Từ ngôn ngữ độc thoại cho đến ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật nhà văn đều lựa chọn kiểu ngôn ngữ gần gũi nhất để diễn tả chính xác tâm tư, tình cảm con người theo quy luật tâm lí. Lóp ngôn từ ấy có khả năng diễn tả sinh động những sắc thái khác nhau nơi tâm hồn con người. Những mặt đối lập tồn tại trong một con người, qua nhiều điểm nhìn để tạo ra một lớp ngôn ngữ vô cùng linh hoạt sao cho có thể biểu đạt đầy đủ những diễn biến tình cảm của những nhân vật lịch sử, biến những nhân vật có thật trở thành bức chân dung nghệ thuật độc đáo.

#### *Lớp ngôn từ lịch sử*

Khi dùng lịch sử làm chất liệu tiểu thuyết thì ngoài ngôn ngữ thông thường tái hiện cuộc sống, tâm lí nhân vật, nhà văn còn phải lựa chọn ngôn từ phù hợp với văn hoá của thời đại lịch sử. Trần Thuý Mai viết về thời kì nhà Nguyễn - thời đại cuối cùng của triều đình phong kiến Việt Nam, nên các lớp ngôn từ mà nhà văn dùng để biểu đạt phải thể hiện được đúng với ngôn từ, cung cách của thời đại này. Chữ “*Lễ*” vốn là một trong số những chuẩn mực về nhân cách của con người theo quy tắc của Nho giáo (nhân- nghĩa- lễ- trí- tín) nên trong cách hành xử giữa vua - tôi, quân- thần luôn có một khoảng cách vừa đủ để thể hiện sự tôn kính, nghiêm trang. Lớp ngôn từ dùng để xưng hô giữa họ thậm chí còn thể hiện cả ngôi vị và thứ bậc xã hội: “*Bẩm lệnh bà, xin nghe hạ quan nói hết lời. Đúng là trong cung có lệ mẫu tử tử quý. Nhưng đạo lý của người xưa vẫn truyền tụng câu: “tao khang chi thể bất khả hạ đường”.*” [2, tr.43]. Đó là lời nói của Phạm Đăng Hưng khi đưa ra những lí lẽ nhằm thuyết phục nhị phi không nên vượt quyền hoàng hậu để đưa hoàng tử Đảm lên ngôi thái tử. Trong lời lẽ - dù rất nghiêm khắc chỉ ra cái sai của nhị phi nhưng Đăng Hưng luôn thể hiện sự cung kính của mình với bề trên, ngôn từ hết sức khiêm nhường: “*lệnh bà*”, “*hạ quan*”. Còn những ngôn từ dùng để khuyên giải phân lớn đều

được trích dẫn từ những quy tắc của người đời xưa : “ *mẫu dĩ tử quý*”, “ *tao khang chi thể bất khả hạ đường*”... Những ngôn ngữ đó đều là ngôn ngữ cổ kính, trang nghiêm. Nó thể hiện việc tuân thủ nghiêm khắc những quy tắc chuẩn mực của Nho giáo, và nó cũng rất thích hợp trong việc miêu tả tính cách của nhân vật.

Tiểu thuyết *Từ Dụ thái hậu* viết về những ông vua, bà hoàng cho nên giọng điệu dùng để thể hiện vị thế luôn gắn với uy quyền của họ. Các xung hô của vua với bất cứ ai kể cả là với phi tần hay với thái hậu đều luôn thể hiện ngôi vị độc tôn. Với vị thế của vua, mọi ngôn từ được thốt lên đều thể hiện quyền năng cao nhất có giá trị như một mệnh lệnh cần tuân thủ. Lời nhà vua Gia Long khi nói với tam phi - người phụ nữ được ông cưng chiều hậu đãi vẫn tạo ra một khoảng cách vời vợi giữa vua và phi tử: “*Địa vị của nàng trong triều Tây Sơn còn lớn hơn bùi Thị xuân. Nếu ta muốn thì nàng cũng bị xéo nát dưới chân voi! Nhưng ta đã tha cho nàng*”[2, tr.58]. Đó là lời nói của một người ban ơn với kẻ hàm ơn. Nó được thốt lên không phải trên triều chính mà ngay trong chốn màn the - nơi con người ta dễ mềm lòng nhất, sống thật nhất với bản năng của mình. Việc ban hành những chính sách, điều luật hay đưa ra một quyết định nào đó có tính chất thay đổi địa vị cũng được thể hiện bằng những ngôn từ đầy uy lực: “*Trẫm nhất định phải sớm lập lại ngôi hoàng hậu! Ta muốn người làm chủ hoàng cung phải là một người nghe lệnh ta, chứ không phải một người ra lệnh cho ta*” [3, tr.11]. Ngôn từ mà nhà văn lựa chọn để viết về các vị vua dù không giống nhau nhưng nó luôn thể hiện đúng với vị thế của họ. Dù là vị vua mềm mỏng, ôn hoà như Thiệu Trị hay cương quyết mạnh mẽ như Minh Mạng, các lớp ngôn từ dùng để viết về họ luôn thể hiện được ý chí và quyền lực của đáng tối cao.

### 3. KẾT LUẬN

Tiểu thuyết lịch sử là một cách tự sự về lịch sử. Trong tác phẩm của mình, nhà văn một mặt tìm kiếm sử liệu như những điểm tựa, mặt khác có thể nhào nặn sử liệu cùng những hư cấu và biểu hiện thành một mô hình, một cấu trúc thể giới nghệ thuật độc đáo, thể hiện quan niệm về thế giới và con người. Ở *Từ Dụ thái hậu*, bằng các phương thức tự sự (điểm nhìn, không gian, thời gian, các lớp ngôn từ...), Trần Thùy Mai đã tạo dựng một không gian lịch sử vào giai đoạn đầu của các vị vua triều Nguyễn thông qua một đoạn đời của một nhân vật có ảnh hưởng lớn đến triều chính nói chung và gia tộc hoàng gia nói riêng – thái hậu Từ Dụ. Tiểu thuyết đã làm đầy những điểm khả thể của lịch sử, làm cho các nhân vật có thật của lịch sử trở thành các nhân vật mang đậm chất tiểu thuyết, quá khứ trở nên sống động, gần gũi, đồng hành với cuộc sống đương đại.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Trọng Kim (2008), *Việt Nam sử lược*, Nxb Văn học.
2. Trần Thuỳ Mai (2021), *Từ Dụ thái hậu*, quyền thượng, Nxb Phụ nữ Việt Nam.
3. Trần Thuỳ Mai (2021), *Từ Dụ thái hậu*, quyền hạ, Nxb Phụ nữ Việt Nam.
4. Trần Đình Sử (2014), *Văn học như là tư duy về cái khả nhiên*, trong sách *Trên đường biên của lí luận văn học*, Nxb Văn học.
5. Yoshiharu Tsuboi (2014), *Nước Việt Nam đối diện với Pháp và Trung Hoa 1847-1855*, Nguyễn Đình Đầu và cộng sự dịch, Nxb Tri Thức.

## NARRATIVE IN HISTORICAL NOVELS (CASE OF NOVEL “THE EMPRESS DOWAGER TU DU” BY TRAN THUY MAI)

*Le Tra My, Tran Thi Tuyet Trinh*

**Abstract:** *Narrative in historical novels has specific features that creates both historical events, people and ensure the characteristic of the novel. Studying the art of narrative in historical novels through the novel Empress Dowager Tu Du will recognize the unique narrative style of contemporary historical novels. This research delves deeply into the novel Empress Dowager Tu Du in aspects including narrative point of view, narrative space, narrative time and along with the layers of linguistic style what create a historical atmosphere distinct to historical language. The novel has filled in all the possibilities of history, turning real historical characters into novel characters, making the past alive, closely and accompanying contemporary life.*

**Keywords:** *historical novel, Empress Dowager Tu Du, narrative*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 05-9-2023; ngày phản biện đánh giá: 21-9-2023; ngày chấp nhận đăng: 01-10-2023)*